| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NHƠN TRẠCH**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 14 / 2018/ HNGĐ- ST
Ngày: 26 – 02 - 2018
V/v: " Ly hôn "

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH,**
**TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Đặng Đình Hiền

*Hội thẩm nhân dân*: Bà Phan Thị Hiếu

Ông Nguyễn Văn Ngọc

***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa***: Ông Trương Kim Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 526/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1991
Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985
Cùng địa chỉ: Ấp CL, xã PH, huyện NT, tỉnh Đồng Nai
(Chị N có mặt, anh T vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

****Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2017, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 04/01/2018 và tại phiên Tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T chung sống tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và được ủy ban xã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01/2010 ngày 10/03/2010.

Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do anh T ăn chơi không lo cho gia đình và mắc nợ ở ngoài nhiều. Nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T vẫn không nghe vì vậy mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Chị và anh T sống ly thân đến nay đã được hơn 10 tháng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị cương quyết xin ly hôn anh T.

Về con chung: có một con chung tên Nguyễn Thị Q N, sinh ngày 03/11/2010. Ly hôn chị xin giao con cho anh T nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung chị N khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không trình bày gì thêm.

***Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/12/2017 anh Nguyễn Thanh T trình bày:***

Anh và chị Nguyễn Thị Bích N chung sống tự nguyện có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ngày 10/03/2010.

Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm nên xảy ra tranh cãi, chị N nóng giận nên đã bỏ nhà ra ngoài ở trọ đến nay được hơn 03 tháng. Nhiều lần anh đến để khuyên vợ về nhà nhưng chị N không về. Do còn thương vợ nên chị N xin ly hôn anh không đồng ý.

- Về con chung: Có một con tên Nguyễn Thị Q N, sinh ngày 03/11/2010. Nếu Tòa giải quyết ly hôn anh đồng ý nuôi cháu Như không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đang bận công việc nên anh đề nghị Tòa xét xử vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch thụ lý và xác định quan hệ pháp luật: "Ly hôn" đúng với quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; Về tư cách tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ sang Viện kiểm sát, thời hạn đưa vụ án ra xét xử, nguyên tắc xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục.

Về đường lối: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N, xử cho chị N được ly hôn với anh T. Về con chung giao cháu Nguyễn Thị Q N cho anh T nuôi dưỡng, chị N không cấp dưỡng nuôi con. Về Tài sản chung và nợ chung: các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[ 1 ]. Xét về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bích N nộp đơn đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên được thụ lý, giải quyết. Anh T có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật TTDS, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh T theo quy định.

[ 2 ]. Xét về quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[ 3 ]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị N thì thấy: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cương quyết xin ly hôn đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh T . Chị N cho rằng anh chị chung sống với nhau bất đồng quan điểm sống nên phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân nhau, có bàn bạc đoàn tụ nhưng không thành. Tình cảm không còn nên chị N cương quyết ly hôn. Tại biên bản lấy lời khai (BL 12) anh T cũng thừa nhận vợ chồng anh chị có mâu thuẫn và đã ly thân nhau, nhiều lần anh khuyên vợ về nhưng chị N không về. Anh T không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con.Tuy nhiên Tòa án nhiều lần mời hai bên lên hòa giải đoàn tụ nhưng anh T đều không có mặt cho thấy anh không có thiện chí hòa giải đoàn tụ gia đình. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, xử cho chị N được ly hôn với anh T là phù hợp với qui định của pháp luật.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên Nguyễn Thị Q N, sinh ngày 03/11/2010. Cháu Như đã trên 7 tuổi và có ý kiến xin được ở với cha sau khi chị N và anh T ly hôn, chị N và anh T đều đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng chị N không cấp dưỡng nuôi con do đó cần ghi nhận ý kiến của các đương sự giao cháu N cho anh T nuôi dưỡng, chị N không cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của Pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm.

Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, 35, 147, 220, 228, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi  kiện về việc "Ly hôn" của chị Nguyễn Thị Bích N

Xử: Cho chị Nguyễn Thị Bích N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Thị Q N, sinh ngày 03/11/2010 cho anh T nuôi dưỡng, tạm thời chị N không cấp dưỡng nuôi con, chị N được quyền chăm sóc, thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh T khai không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyễn Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 001777 ngày 02/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. ( Chị N đã nộp xong ).

Báo cho chị Nguyễn Thị Bích N biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt, niêm yết hợp lệ bản án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***
- TAT, THA,VKS;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.
-UB xã, PTP

**Đặng Đình Hiền**

| | |
|---|---|
| **Hội thẩm nhân dân** | **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa** |
| **Trần Văn Điệp – Nguyễn Văn Ngọc** | **Đặng Đình Hiền** |